

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt thực hành

Phạm Thu Trang*

* ThS. Giảng viên Khoa Sư phạm. Trường Đại học Khánh Hòa
Received: 20/1/2023; Accepted: 27/1/2023; Published: 3/2/2023

Abstract: Vietnamese in Practice is a subject forging skills in using Vietnamese for students of many different professions at many universities. Through teaching activities, the article mentions a number of measures to improve the quality of teaching this subject.

Keywords: Teaching methods, teaching quality, Vietnamese in Practice

1. Đặt vấn đề

Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo tín chỉ, số tiết môn học Tiếng Việt thực hành (TVTH) được rút ngắn chỉ còn 30 tiết. Thực trạng này đòi hỏi người GV phải tinh giảm phần nội dung, chỉ nên đưa vào đề cương môn học những vấn đề cốt lõi còn những phần nội dung liên quan gần GV hướng dẫn SV tự học. Bên cạnh đó, GV phải đổi mới về phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra, đánh giá, định hướng cho SV cách tiếp cận tri thức giúp SV thuần thục các kỹ năng cơ bản.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về môn học TVTH

Môn TVTH có mục tiêu cơ bản là rèn luyện và nâng cao các kỹ năng sử dụng tiếng Việt, trong đó chú trọng các kỹ năng thuộc quá trình tạo lập văn bản dưới dạng ngôn ngữ viết (như kỹ năng lập đề cương văn bản, kỹ năng lập luận, kỹ năng xây dựng đoạn văn, kỹ năng đặt câu, dùng từ, viết chữ...). Vì vậy, SV cần xác định cho đúng động cơ và tinh thần học tập. Theo đó, nội dung của môn học TVTH được chia thành 5 chương theo sơ đồ sau:



Sự sắp xếp của các chương theo cấp độ từ toàn văn bản đến đến các cấp độ thấp hơn là đoạn văn, câu, từ, chữ là cách sắp xếp phù hợp nhất với thực tế tự nhiên của hoạt động giao tiếp bằng văn bản. Hơn nữa, sự sắp xếp như vậy cũng gợi nhắc SV lưu ý rằng nói đến việc dựng đoạn văn, việc viết câu, việc dùng từ hay việc viết chữ thì không nên tách rời khỏi chính thể chung là văn bản. Chẳng hạn, việc xác định một câu là đúng hay sai không thể chỉ xem xét bản thân nó một cách độc lập mà còn cần đặt trong chính thể chung là văn bản-sản phẩm và cũng là phương tiện của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.

2.2. Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn TVTH

Để tiếp cận năng lực chuẩn đầu ra ngoài việc lấy người học làm trung tâm, GV phải là người hướng dẫn, định hướng cho SV con đường và biện pháp chiếm lĩnh tri thức, hướng dẫn SV thực hành hiệu quả để nâng cao các kỹ năng sử dụng tiếng Việt.

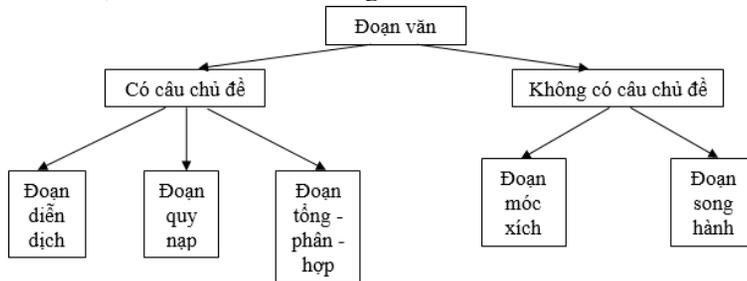
Thứ nhất, khi xây dựng đề cương môn học, ngoài việc đưa ra mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, GV cần phải thể hiện rõ mối quan hệ giữa mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã công khai cam kết theo các mức độ từ 1-5 thang trình độ năng lực.

Thứ hai, GV cần xác định năng lực người học theo từng chương hay nội dung cụ thể nhằm định hướng cho SV tự học, tự nghiên cứu.

Từ kết quả xác định này và dựa vào những yêu cầu về khả năng, kỹ năng mà SV cần đạt để thiết kế nội dung học phần theo từng mô đun. Đây là bước rất quan trọng để tổ chức triển khai đào tạo, đo lường và đánh giá kết quả theo chuẩn năng lực đầu ra của học phần, qua đó định hướng người học tự học theo hướng tiếp cận năng lực.

Thứ ba, để nâng cao hiệu quả hoạt động tự học, GV cần định hướng cho SV hình thành các kỹ năng như: thu thập và xử lý thông tin, đọc sách, thảo luận và làm việc nhóm, tự kiểm tra và đánh giá...

Việc yêu cầu SV hệ thống hóa kiến thức đọc được bằng mô hình rất tiện cho GV kiểm tra việc đọc của SV mà không mất nhiều thời gian. Khi đi vào từng nội dung cụ thể, GV yêu cầu SV chốt nội dung đó bằng mô hình. Ví dụ: Khi tìm hiểu về cấu trúc của đoạn văn, SV có thể chốt lại bằng mô hình sau:



Thứ tư, thông qua việc tổ chức hoạt động tự học, GV có thể đưa ra một số hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực của từng SV. Cụ thể:

- Đánh giá qua quan sát: thông qua quan sát các thao tác, động cơ, các hành vi, kỹ năng thực hành và kỹ năng nhận thức cũng như cách giải quyết vấn đề trong một tình huống cụ thể của SV.

- Đánh giá kết quả học tập thông qua các bài tập được giao, các tình huống có vấn đề được nêu trên lớp.

- Đánh giá đồng đẳng là một quá trình trong đó các nhóm SV cùng lớp sẽ đánh giá công việc lẫn nhau hoặc một SV này có thể đánh giá SV kia trên cơ sở GV đã thống nhất kết quả đáp án.

Thứ năm, GV cần xây dựng hệ thống bài tập phong phú, đa dạng, vừa sức để rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho SV đồng thời đổi mới phương pháp dạy học để phát huy vai trò tích cực, chủ động, sự hứng thú trong học tập của SV.

TVTH là môn học tương đối khó, lại được biên soạn theo phương châm thực hành nên hoạt động dạy học sẽ khó tránh khỏi sự khô khan, nhàm chán. Để phát huy vai trò chủ động, tích cực trong việc rèn kỹ năng, chiếm lĩnh tri thức, GV cần đầu tư thời gian, công sức và tâm huyết để xây dựng một hệ thống bài tập phong phú, đa dạng. Các bài tập này được chắt lọc từ các giáo trình TVTH, bên cạnh đó bổ sung thêm các bài tập GV tự sưu tầm mang tính vừa sức và thực tiễn cao. Những bài tập này cũng là nguồn ngữ liệu để GV yêu cầu SV thực hiện nhằm hình thành những kiến thức lý thuyết cần thiết. Sau đó, các kiến thức lý thuyết đó lại được vận dụng vào luyện tập thực hành các bài tập khác để nâng cao các kỹ năng sử dụng tiếng Việt.

Để tăng cường sự hứng thú cho người học, nguồn ngữ liệu thực hành luyện tập GV có thể lấy ngay từ các “sản phẩm” hết sức phong phú của SV. Chẳng hạn phần rèn kỹ năng phát hiện và sửa lỗi dùng từ, đặt câu, GV có thể lấy từ các bài viết hay đoạn văn mà SV đã thực hiện trước đó để chỉ ra các lỗi sai (nếu có) và yêu cầu SV sửa lại.

Bên cạnh việc xây dựng hệ thống bài tập với sự phân loại cho phù hợp với việc rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt, GV cần áp dụng phương pháp giảng dạy cho phù hợp phương châm của môn học. GV cần ưu tiên sử dụng các phương pháp giảng dạy như các phương pháp đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm. Chẳng hạn như sử dụng phương pháp đàm thoại, khác với diễn giảng, đàm thoại có sự tham gia tích cực của SV vào việc tìm hiểu, xây dựng bài. Phương pháp dạy học này được xây dựng trên cơ sở các câu hỏi và các câu trả lời. Ưu điểm của phương pháp này ở chỗ thu hút được phần lớn SV trong lớp cùng tích cực làm việc để rèn luyện kỹ năng. Hay như việc áp dụng phương pháp trực quan, trên cơ sở GV cung cấp ngữ liệu để SV luyện tập thực hành, SV sẽ biết quy nạp để hình thành đơn vị kiến thức mới...

3. Kết luận

Trở lên, chúng tôi đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn TVTH, đồng thời giúp SV phát huy được năng lực tự học của mình đối với môn học này. Đây là những yếu tố quyết định đến kết quả học tập của SV, có ảnh hưởng rất lớn và trực tiếp đến chất lượng đào tạo của nhà trường. Trong thời đại giáo dục cạnh tranh như hiện nay, chất lượng đào tạo là vấn đề then chốt, quyết định sự sống còn của các trường đại học, trong đó chất lượng dạy học đóng vai trò quan trọng hàng đầu.

Tài liệu tham khảo

1. Lê A (Cb) (1998), *Phương pháp dạy học tiếng Việt, tập I*, NXB Giáo dục. Hà Nội
2. Nguyễn Kỳ (1995), *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*, NXB Giáo dục. Hà Nội
3. Nguyễn Cảnh Toàn (cb) (2002), *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội
4. Bùi Minh Toán - Nguyễn Quang Ninh (2004), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội
5. Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (1997), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục. Hà Nội
6. Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng (1997), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục. Hà Nội